

Đến mùa quả chín, những người buôn quả cũng đến mua. Họ nhẩy xuống xếp từng đống trông thật thích mắt. Mỗi năm bà em bán vườn quả vú sữa cũng được bốn năm ngàn đồng. Năm nào, bà em cũng gửi làm quả cho chúng em đầy một làn mây quả vú sữa chín, cả nhà tha-hồ ăn.

Bởi vậy, ông bà em qui vườn cây vú sữa lắm. Người giữ không cho trẻ con vào nô-nghịch trong vườn. Hễ quả sắp chín là ông em buộc vào ngay thân cây một bó cành gai già hoặc chẳng dây thép gai cho trẻ con khỏi lấy quả cây.

BÀI 24

Tả cây đào ở vườn nhà em



DÀN BÀI

MỞ BÀI : Vườn nhà em có trồng một vài cây đào. Cây đào to hay bé? Trồng đã lâu chưa?

THÂN BÀI :

- a) Thân cây cao độ mấy thước? To hay nhỏ? Thẳng hay eo? Vỏ thế nào? Sắc gì?
- b) Nhiều cành hay ít? Cành to hay bé? Lá thế nào? (nhiều hay ít? to hay nhỏ? hình gì?).
- c) Nụ thế nào? Nhiều hay ít? Nụ giống cái gì? Hoa nở về tháng nào? To hay nhỏ? Có mấy cánh? Cánh hoa sắc gì? Nhị sắc gì?
- d) Vào tháng mấy thì quả chín? Quả chín vỏ sắc gì? Vỏ có gì? Mùi thơm thế nào? Vị thế nào?
- e) Tết Nguyên-đán người ta cắm cành hoa đào vào cái gì? Đẽ ở đâu? Cành đào to giá độ bao nhiêu tiền?

KẾT-LUẬN : Người ta trồng đào có lợi gì? (Đẽ làm cảnh đẹp, bán giá đắt. Quả đào thơm và ngon).

BÀI LÀM

Năm nào cũng vậy, cứ đến giáp tết Nguyên-đán, cha em sai em về đồng-quê, xin bác em một cành đào. Cây đào ấy trồng đã ngoài mười năm nay.

Thân cây cao độ năm thước. Vỏ cây nhẵn màu xám xanh, một vài chỗ lốm-đốm trắng. Hai cành to mọc chĩa ra hai bên, mang nhiều nhánh nhỏ. Lá dài, mỏng-mảnh, mềm-mại, xanh-rờn phủ đầy cành.

Vào khoảng tháng Chạp âm-lich, trên cành đào trở ra những chùm nụ xen lẫn với hoa. Nụ tròn như hạt ngô màu tím-tím. Hoa nở xòe ra năm cánh, màu hồng phơn-phớt trắng, thơm lấy những nhị nhỏ li-ti màu vàng nhạt, thơm thoang-thoảng. Gió thổi hiu-hiu, cành lá nhẹ-nhàng rung-động làm cho mấy cái hoa xinh-xinh tăng vẻ đẹp. Trong dịp tết Nguyên-đán những cành hoa đào được coi là cây cảnh qui giá nhất. Cành đào to và nhiều hoa có khi bán tới hai ngàn đồng. Bởi vậy đào ít khi để ăn quả chín. Quả đào chín, to bằng đầu ngón chân cái, vỏ hung-hung đỏ, ngoài bọc những cái lông nhỏ li-ti phơn-phớt trắng. Quả đào ăn ngon-ngọt, chua-chua, không ngon mấy nhưng mùi nó thơm lắm.

Bác em nói : « Trồng đào phải chăm-nom vì cây nó hay bị sâu. Nhưng tết ta mà trong nhà không có cành đào cũng chẳng khác gì thiếu bánh chưng ».



Tả một khóm huệ của nhà em

BÀI 25

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Trước cửa nhà em có trồng một khóm huệ. Độ mấy cây? Trồng huệ để làm gì?

HÂN BÀI :

- a) Thân cây cao độ bao nhiêu? Thân cây to hay nhỏ? Cứng hay mềm? Đốt dài độ mấy phân?
- b) Lá mọc ở đâu? Lá già thế nào? Giống lá gì? Sắc gì? Tại sao hay bị gãy? Lá non thế nào? Sắc gì?
- c) Hoa mọc thế nào? Nụ thế nào? Hoa nở thế nào? (Nở dần dần từ dưới lên đầu cành) Hoa bình gì? Nhiều cánh, cánh nhỏ dè lên cánh kia. Sắc gì? Có nhị không?
- d) Hoa cắt từng khóm dài độ bao nhiêu? Cắm cả năm vào lọ thấy thế nào? Mùi thơm thế nào? Khi nào thơm nhiều?
- e) Hoa huệ dùng làm gì (Bãi cảnh — cúng lễ — trong dịp tết Nguyên-đán hoa huệ được qui giá vì sao?)

KẾT-LUẬN : Người ta trồng huệ làm gì? Người ta trồng huệ để làm gì?

BÀI LÂM

Trong cái vườn nhỏ hẹp ở trước cửa nhà em, ông em trồng một khóm huệ.

Cây huệ cao độ bảy tám mươi phân. Thân nó nhỏ bằng cái quần bút, có nhiều đốt, mỗi đốt cách nhau độ bốn năm phân. Những cái lá dài và nhọn bọc lấy thân cây. Lá huệ trông giống như lá lúa nhưng nó dài hơn và xanh hơn.

Huệ có hoa quanh năm. Giữa những cái lá xanh biếc, trồi lên một giò hoa dài độ ba bốn chục phân. Những cái nụ mọc dày chi-chít bọc lấy giò hoa. Nụ dài độ hai phân, nhỏ bằng đầu dũa, trắng như bóng nõi.

Nụ nở dần dần từ dưới đến ngọn giò. Hoa huệ nở rời rời xòe ra năm cánh kép, giữa có nhị phơn-phớt trắng. Lúc sáng sớm những con bướm cánh vàng cánh trắng, bay lượn trên khóm hoa trắng phau, sẽ đậu xuống, rồi nhè-nhè cất cánh bay lên.

Lúc lặn mặt trời, ông em cắt mấy giò huệ, cắm vào lọ thủy-tinh. Lọ hoa bày vào giữa bàn trong phòng khách, tỏa hương thơm phức. Lúc tối hẳn mùi hoa càng nồng. Ngay giò, ngày tết trên bàn thờ có hoa huệ được nõi bật lên.

Bởi vậy trước tết Nguyên-đán âm-lịch một hai hôm những giò hoa huệ được nhiều bà khách lựa chọn. Giá đắt gấp mười huệ để bán quanh năm.

BÀI 26

Tả một cây cúc

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em trông thấy cây cúc ở đâu ? Bán về dịp nào ?

THÂN BÀI :

- a) Thân cây cao độ bao nhiêu phân ? To hay nhỏ ? Cứng hay mềm ? Vỏ màu gì ?
- b) Cành thế nào ? (nhiều hay ít ? To hay nhỏ ? cứng hay mềm).
- c) Lá mọc thế nào ? Dầy hay mỏng ? Lá to hay nhỏ ? Hình gì ? Mặt phải sắc gì ? Mặt trái sắc gì ?
- d) Nụ thế nào ? Mọc thế nào ? Nhiều hay ít ? To hay nhỏ ? Giống cái gì ?

e) Hoa thế nào ? Nhiều cánh hay ít ? To hay nhỏ ? Mọc thế nào ? Sắc gì ? Mùi thơm thế nào ?

g) Hoa cúc thường trồng ở chậu, tại sao ?

h) Hoa cúc thường dùng làm gì ? Về dịp nào người ta bán nhiều ?

KẾT-LUẬN : Tại sao người ta hay trồng hoa cúc ? (Đề chơi - Đề bón - Đề cất rượu - Đề làm thuốc ho).

BÀI LÂM

Cứ vào khoảng hai mươi tám hoặc hai mươi chín tháng chạp âm-lịch mẹ em lại mua hai chậu cúc về chơi Tết.

Những cây cúc trồng vào đời chậu sành, men xanh biếc. Thân cây cao độ ba mươi phân, nhỏ bằng cái bút chì. Có vài ba nhánh nhỏ bằng cái tăm. Vỏ cây xam-xám. Mỗi cây có độ mười cái lá. Lá nhỏ to bằng bàn tay đứa trẻ lên ba, hình ngôi sao năm cạnh. Lá mỏng-mạnh, mặt phải xanh nhạt, mặt trái hơi phơn-phớt trắng làm cho những đường gân nổi bật lên ở dưới cuống lá trở ra những cái nụ tròn như hạt ngô, dài xanh bọc lấy cành vàng. Nụ nở tung ra, hoa to bằng đồng hai hào, tròn xoe, nhiều cánh vàng bọc lấy những nhị lẫn-tần vàng sẫm như nghệ. Mùi thơm phảng-phất nhẹ-nhàng. Trước ngọn gió thổi những cành lá xanh diềm hoa vàng rung-dộng.

Giáp tết Nguyên-đán ta, những chậu cúc xinh đẹp bày bán la-liệt khắp đầu chợ. Hoa cúc rẻ tiền nên nhà nào cũng mua ít là vài chục hoa để cắm vào lọ. Hoa cúc vàng tươi trồng vào chậu sành hay chậu sứ sẽ bày trước cửa nhà như đề đón xuân. Hoa cúc còn dùng để cất rượu và làm vị thuốc ho cho trẻ em.

Ở miền ngoại ô, người làm nghề bán hoa trồng cúc hàng năm bày sào.



TẢ ĐỘNG-VẬT

DÀN BÀI CHUNG

MỞ BÀI : Trông thấy con vật ấy ở đâu ?
Nhà em nuôi đã lâu chưa ?

THÂN BÀI :

- a) Toàn-thể (thí-đụ : So-sánh với giống gia-cầm — So với các gia-súc — So với các giống chim nuôi chơi...)
- b) Các bộ-phần : Đầu — Mắt — Tai — Mồm hay mỏ — Minh — Lông (nói tỉ-mỉ sắc đẹp) Đuôi — Chân.
- c) Cử-động : Dáng đi đứng (nhanh-nhẹn hay chậm-chạp).
- d) Tiếng kêu (to hay nhỏ — vui tai hay ghê sợ).
- e) Tánh-nết : Thói quen của nó (tra nằm, ưa đi lại, ưa leo trèo, ưa lội nước...)
- f) Nết tốt (có nghĩa, hiền-lành, dễ dạy).
- g) Tinh xấu (dữ-tợn, ăn vụng, v.v...)
- h) Cách sinh-hoạt : Hay kiếm ăn ở đâu ? Hay ăn những gì ?
- i) Ích-lợi (giúp việc — để ăn thịt — da — lông).
- j) Sự chăm-nom của chủ.

KẾT-LUẬN : Cảm-tình của em đối với con vật — Cảm-tình của con vật đối với em.

BÀI 27

Tả con mèo của nhà em

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhà em có con mèo nuôi được bao lâu rồi ?
THÂN BÀI :

- a) Hình-dạng : Minh — Đầu — Mắt — Mồm — Tai — Lông (sắc mịn) — Đuôi — Chân — Móng.
- b) Cử-động : đi, nằm, leo, trèo, tiếng kêu.

c) Tánh-nết : Len-lỏi trong xó tóc — Ban đêm hay chui vào với người — Hay đùa với trẻ nhỏ — Bữa ăn lượn bên mâm cơm để đòi ăn.

KẾT-LUẬN : a) Tại sao có nhà ai cũng mến nó ? (nó hay bắt chuột — hình-dáng đẹp).

b) Thường cho nó ăn gì ?

BÀI LÀM

Đã vài tháng nay bác em mang cho nhà em một con mèo tam-thể. Em đặt tên nó là Miu.

Con Miu thật đẹp mã. Minh dài thon-thon to bằng bắp chân người lớn. Đầu nhỏ hiện rõ đôi mắt xanh óng-ánh như hai hòn bi-ve. Mồm đen lưa-thưa điểm mấy sợi ria dài và cứng. Hai tai to và mỏng vênh cao lên làm cho vẻ mặt nó càng thêm dữ-tợn. Chân dài và nhẹ-nhàng. Bộ lông tam-thể mịn-màng như nhung. Đầu và lưng đen nháy như mực tàu. Bụng và bốn chân trắng như bông nõn. Hai tai vàng cháy như nghệ. Hai bên sườn hai vệt vàng sẫm trông như cánh bướm đối nhau song-song. Chiếc đuôi trắng muốt dài lướt-thướt. Bốn bàn chân vàng sẫm như phủ kín những chiếc vuốt nhọn và sắc như dao.

Dáng đi của nó thật khoan-thai nhẹ-nhàng êm như ru. Chú Miu thường nằm vìa hè phơi mình ra nắng, lim-dim ngủ. Thế mà nháy mắt nó đã rón-rén leo lên nóc chạn. Nghe tiếng chuột kêu « chỉ chi ». Chú Miu đã ngoạm vào cổ con chuột, tha vào găm giường, rồi nhảy vọt lên nóc nhà. Ban đêm nó leo trèo, luôn hết mái nhà, găm chạn để săn chuột. Khi no rồi chú Miu chui vào chân năm ngủ bên người. Em bé em lên ba tuổi mến con Miu lắm. Nó âm con Miu chơi hàng giờ y như bé con búp-bê.

Mỗi bữa ăn, con Miu đến bên mâm, húc đầu vào lưng em, kêu « meo meo ». Em nhất vài miếng thịt bỏ vào bát cơm cho nó. Miu vừa ăn vừa gừ gừ có vẻ khoái lắm.

Cả nhà em ai cũng qui con Miu lắm. Từ ngày có nó không con chuột nào dám bén mảng đến nhà em. Bà em bảo : « Giống mèo tam-thể, tiếng nó có oai, chuột nghe thấy là sợ rồi ».

BÀI 28

Tả con thỏ

DẪN BÀI

MỞ BÀI: Nhà chú em ở thôn-quê, nuôi ba bốn chuồng thỏ.
THÂN BÀI:

- a) Hình-dáng : Minh - Đầu - Tai - Mắt - Mồm - Chân - Lông.
- b) Cử-động : Dáng đi đứng, gặm nhấm.
- c) Nó ăn gì ?
- d) Ích-lợi.

KẾT-LUẬN: Nuôi thỏ là một mối lợi khó, vì nó đẻ nhiều.

BÀI LÀM

Nhà chú em ở gần núi. Chú nuôi hai đôi thỏ. Chuồng thỏ đóng bằng gỗ, chằng lưới sắt và lợp lá.

Trông con thỏ mới đáng yêu làm sao ! Minh nó bụ-bẫm, mềm-mại, to hơn con mèo một chút. Đầu nó thon-thon, to bằng vốc tay. Hai tai nó thật đặc-biệt mỏng dính và rộng luôn luôn ve-vẩy. Đôi mắt gỗ hần lên, vang hoe, to bằng hai viên bi. Cái mũi ướt-ướt, hung-hung đỏ, luôn luôn nhấp nháy đánh hơi. Mồm nó nhỏ xiu, luôn luôn nhếch lên nhếch xuống. Mấy chiếc răng cửa nhỏ và dài chìa ra nhấp-nhấp vài ngọn lá. Chung-quanh mồm những chiếc ria dài và trắng như sợi cước rung-dộng ăn nhip với hai tai. Chân sau dài gần gấp đôi chân trước, Chiếc đuôi ngắn-ngắn chỉ bằng ngón tay. Bộ lông nó mượt và trắng toát như nhung.

Thỏ ít khi nằm yên. Nó chạy tung-tàng khắp chuồng như có ý khoe cái bộ-điệu mềm-mại, mau-lẹ. Sáng ra, chú em vọt vào chuồng nó vài tâu cái hay mấy mớ rau lang. Nó chia răng nhấm rau sột-sột lượn thân rung-rung. Hai tai phe-phẩy. Bộ ria nhấp-nhảy. Chiếc đuôi ngoe-nguẩy. Trông con thỏ lúc đó thật buồn cười.

Bữa trưa hôm ấy, chú em làm thịt một đôi thỏ để tiếp gia-đình em. Thịt thỏ ăn mềm và thơm, ngon lắm.

Hằng ngày chú em vào núi kiếm lá cây về cho thỏ ăn. Thỏ đẻ nhiều nên nuôi nó lợi lắm.



BÀI 29

Tả hình-dáng con bò và nói ích-lợi của nó

DẪN BÀI

MỞ BÀI: Em trông thấy con bò ở đâu ?

THÂN BÀI:

- c) Hình-dáng : Minh - Đầu - Mồm - Mắt - Tai - Sừng - Cờ - Lông - Đuôi - Chân - Móng.
- b) Cử-động : Dáng đi - Tiếng kêu.
- c) Tính-nết : Hiền-lành - U'a cao-ráo - Nhanh-nhẹn hơn trâu.
- d) Ích-lợi : Kéo cây - Kéo xe - Thịt, da.
- e) Bò ăn những gì ?

KẾT-LUẬN: Nhờ quê thường nuôi bò để làm ruộng - Miền đồng có nuôi bò để ăn thịt và lấy sữa.

BÀI LÀM

Chủ-nhật vừa qua, em được về quê thăm chú em. Nhà chú em có nuôi một con bò.

Con bò mình dài thon-thon chứ không phệ bụng như trâu. Đầu nó hình tam-giác. Trên mồm có hai lỗ mũi đen đen thờ phi-phi. Hai con mắt lơ-dờ, to bằng hai cái bóng đèn hoa-kỳ. Hai tai to bằng bàn tay của em luôn luôn phe-phẩy. Cặp sừng cong cong, xam-xám, to bằng hai quả chuối. Cờ nó dài, dưới lưng-lặng một miếng da mỏng và to. Chân cao và nhỏ, móng chân cứng và đen như sừng. Lông vàng và mịn, phủ kín khắp mình. Dưới bụng lông lông phơn-phớt trắng. Tân cùng đuôi, một tím lông đen luôn luôn phe-phẩy, quất lên trên lưng để đuổi ruồi muỗi.

Em theo em họ em ra đồng chơi, xem nó chăn bò. Con bò lững-thững bước đi, đuôi và yếm phe-phẩy, trông có vẻ nhàn hạ lắm. Nó cúi đầu xuống, gặm đám cỏ xanh rờn, nghe tiếng soạn-soạt. Thỉnh thoảng nó ngừng đầu cao và kêu mấy tiếng « ồ ! ồ ! » như có ý gọi bạn đến gần.

Nó sạch-sẽ lắm, không thích đầm dằm xuống bùn như trâu. Nó nhanh-nhẹn nhưng không dai sức bằng trâu.

Chú em nuôi nó để đẻ cây bừa ruộng đất. Cũng có người nuôi bò để kéo xe tải đồ. Thịt bò ăn ngon và bổ. Sữa bò để để giầy, dép.

Nơi nào có đồng cỏ mà nuôi bò sữa hoặc bán ăn thịt thì lợi nhiều lắm.

Chú em nuôi bò để làm ruộng, đủ nuôi cả gia đình, nên chú em qui nó lắm, ngày nào cũng cho nó ăn cỏ, ăn rơm thật no.

BÀI 30

Tả một con gà mái

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhà em nuôi một con gà mái đã lâu chưa ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mào — Mắt — Mỏ — Tai — Cổ — Cánh — Lông — Chân.
- b) Cử-động : Dáng đi — Không hay bay — Tiếng kêu.
- c) Tính-nết : Không hay chọi nhau — Chịu khó kiếm ăn — Chăm ấp trứng — Hết lòng nuôi con.
- d) Nó hay ăn gì ?
- e) Ích-lợi : Để nhiều trứng, trứng rất bổ — Thịt ngon chúng được ăn thịt.

KẾT-LUẬN : Ở nhà quê nhà nào cũng nuôi nhiều gà tại sao ? (tổn ít công mà được nhiều lợi).

BÀI LÀM

Trong sân nuôi gà vịt của nhà em thì con gà mái đáng qui nhất. Con gà mái ấy nuôi được hơn một tháng nay.

Minh nó to bằng cái danh tích. Trên đầu nó chiếc mào đỏ chói nhỏ bằng cái bút chì. Hai mắt vàng hoe lông-lánh. Đôi tai nhỏ xiu ăn dưới những cái lông trắng và mịn. Cái mỏ ngà-ngà luôn luôn cử-động. Chiếc cổ nhỏ-nhăn cũng nhanh-nhẹn như cái mỏ. Chân thấp và nhỏ, bọc một lớp da vàng, ngón chân ngà-ngà suốt ngày lăm-láp bần-thịu.

Lông cổ mượt. Lòng mình ngắn và mềm. Cánh và đuôi, lông dài và cứng. Khắp mình, lông trắng ngà-ngà điểm lẫn màu vàng đen sắc-sỡ. Bởi vậy chúng em quen gọi nó là « hoa mơ ».

Suốt ngày Hoa-Mơ đi lang-thang dưới gốc cây, ở góc vườn để kiếm ăn. Nhìn thấy đồng rác, hai chân nó bới, cõ nó gục xuống, mỏ nó mò con sâu. Bông con vện ở đâu xõ lại, lam con Hoa-Mơ chạy tít-tít, hai cánh đập bánh-bạch, tiếng kêu « quác ! quác ».

Chiều nào cũng vậy, hề nghe tiếng Hoa-Mơ kêu « cục ta, cục tác » là em biết nó vừa nở trứng. Em không quên vốc một nắm thóc ném cho nó. Em còn đứng đấy canh cho nó ăn, khỏi bị chó đuôi.

Nuôi một đàn gà, gia đình em thường được ăn trứng và thịt gà. Trứng gà ăn vừa ngon vừa bổ. Thịt gà ăn ngon hơn hết, thịt các loài gia-súc khác..

Gà đi kiếm sâu bọ, giun để mà ăn. Mỗi buổi sáng chỉ cho chúng ăn một ít thóc lừng, không tốn bao nhiêu. Bởi vậy, ở nhà quê nhà nào cũng nuôi một đàn gà đông hàng năm bảy chục con.



BÀI 31

Tả con vịt

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em trông thấy con vịt ở đâu ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Cổ — Mắt — Mỏ — Lông — Đuôi — Chân.
- b) Cử-động : Dáng đi — Tiếng kêu.
- c) Cách sinh-hoạt : Hay bơi-lội dưới nước.
- d) Người ta thường cho nó ăn gì ?
- e) Ích-lợi : Để nhiều trứng — Để ăn thịt — Lông để bán.

KẾT-LUẬN : Nhà quê nuôi nhiều vịt để làm gì ? (Để ăn trứng — Để nuôi — Mối lợi cho người chăn nuôi).

BÀI LÂM

Hôm qua nhân ngày chủ-nhật, em lên chơi vườn thú. Bên bờ sông một đàn vịt, con đang bơi lội, con đứng rửa lông.

Con vịt mình tròn-trĩnh như quả dưa hấu. Đầu to và dẹt luôn luôn cử-động trên cái cổ dài. Mỏ dẹt, to và dài, sắc vàng đen láy như hạt nhãn. Bộ lông trắng toát phủ kín cái thân nặng-nề. Lông cổ nó xam-xám và óng-ánh. Chiếc đuôi cụt lùn. Hai chân thấp màu vàng khè. Ngón chân nó dính liền vào ngón kia bằng cái màng dày đỏ chói.

Con vịt đi lạch-bạch, nghiêng bên nọ ngã bên kia, trông có vẻ nặng-nề lắm. Bỗng một đứa trẻ chạy đến gần toan bắt nó, con vịt cuống quít, hai chân tít-tít, đầu lao đi trước, hai cánh đập loạn-xạ, kêu « cạc-cạc ! kẹp-kẹp » vang cả lên. Nó thích sống dưới nước hơn ở trên cạn.

Suốt ngày nó lênh-bênh trên mặt sông-ngòi như chiếc phao tàu sơn trắng. Nó tung-tăng bơi-lội trông rất dễ-dàng. Chân vịt dẹt xuống nước như chiếc mái chèo làm cho nó bơi nhanh như biển. Thỉnh-thoảng vịt lặn sâu xuống nước lâu đến năm sáu phút. Nó nhô lên mặt nước, đập cánh phành-phạch vài cái, lông nó lại khô như không. Bởi vậy, trời mưa sấm-sét ừ-ừ mà nó vẫn đùa giỡn trên mặt nước như có vẻ vui-sướng lắm. Thật đúng là « ừ-ừ cạc-cạc như vịt nghe sấm ».

Chúng kéo cả đàn đi khắp cánh-đồng nước. Chúng càn quét cá, tép, ốc, hến chẳng khác gì đạo quân đi dẹp giặc. Bởi vậy nuôi vịt không tốn bao nhiêu mà lợi nhiều lắm. Thịt vịt ăn ngon. Trứng vịt để ăn, để làm bánh ngọt hay ướp muối để dành.

Vịt con nuôi chóng lớn. Vịt lại đẻ trứng nhiều. Ở nhà quê, những nơi gần sông-ngòi, người ta nuôi vịt hàng đàn đóng cả ngàn con.



BÀI 32 Tả con chim yến

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em có nuôi chim yến không ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dạng: Minh — Đầu — Mắt — Mỏ — Lông — Chân ?
- b) Người ta nuôi nó trong cái lồng (tả qua cái lồng)
- c) Cử-động: Nhảy-nhót — Tiếng hót.
- d) Người ta cho nó ăn uống thế nào ?
- e) Ích-lợi: Nuôi nó làm cảnh — Nó dễ nuôi và bán đắt tiền.

KẾT-LUẬN : Tại sao em quý con chim yến và chăm-nom thế nào ?

BÀI LÂM

Anh em nuôi một con chim yến để làm cảnh chơi. Đòi chim ấy mua được ba tháng nay, giá năm trăm đồng.

Đôi chim giống nhau như in. Minh nó xinh-xắn, nhỏ bằng quả chuối ngự Đầu nhỏ bằng quả nhãn. Hai mắt đen láy như hai hạt đậu, Mỏ vàng nhạt, nhỏ như hạt thóc.

Bộ lông mượt, vàng nhạt phủ kín toàn thân. Đuôi và cánh lông dài hơn, vàng sẫm. Hai chân vàng nhạt, mảnh-dẽ như đôi que tăm.

Đôi chim yến xinh-đẹp đó được nuôi trong chiếc lồng-nhỏ bằng tre, sơn màu xanh biếc. Trong lồng gai hai cái chén con, một chén đựng nước, một chén đựng hạt kê.

Suốt ngày, đôi chim yến nhảy tung-tăng trong lồng, chuyền từ nan lồng nọ sang nan lồng kia. Rồi chúng đứng nghỉ trên chiếc que gai ngang qua lồng. Thỉnh-thoảng chúng chúi đầu vào chén, mổ vài hạt kê, ngửa cổ nuốt vài giọt nước, trông có vẻ ung-dung lắm. Mỗi buổi sáng, đòi yến nhảy-nhót, cất tiếng hót trong-treo như chào đón ánh mặt trời ánh-ánh trên ngọn cây xanh. Tiếng hót dịu-dàng, êm-ái nghe thật vui tai.

Anh em quý đôi chim yến đó lắm. Sáng nào anh cũng thay nước sạch và bỏ hạt kê vào chén cho chim. Thỉnh-thoảng lá rau, có vẻ khoái lắm.

Chúng em thấy vui mắt, vui tai, thích lắm. Chả trách có người mua đôi chim yến đến hơn ngàn đồng.

BÀI 33

Tả con chim bồ-câu



DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhà em nuôi chim bồ-câu ở đâu ?
THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mắt — Mỏ — Lông — Chân.
- b) Cử-động : Dáng đi — Bay — Tiếng kêu.
- c) Tính-nết : Chịu khó kiếm ăn — Chịu khó ấp trứng — Có nghĩa với chủ.
- d) Nó ăn gì ?
- e) Ích-lợi.

KẾT-LUẬN : Nuôi chim bồ-câu để ăn thịt và để làm cảnh.

BÀI LÀM

Nhà em chật hẹp lắm. Thế mà cha em cũng cố đóng lấy cái chuồng bằng gỗ sơn xanh để nuôi chim bồ-câu.

Đôi chim bồ-câu màu sắc giống nhau như in, không phân biệt con nào đực con nào cái.

Minh nó thon-thon dài, giống như cái bắp chuối. Đầu tròn như quả cà Mỏ xám-xám, hơi cong-cong. Đôi mắt tròn, chỉ. Cổ hơi ngắn, lông cổ mịn-màng xanh biếc và óng-ánh. Cánh và đuôi lông dài và cứng, cùng màu nâu sẫm như lông ở lưng. Bụng và đùi lông trắng như bông. Chân nhỏ loét-choắt, màu đỏ như son.

Mới sáng sớm, đôi chim đã sà xuống sân bếp. Chúng len-lỏi hết xô nọ xô kia, đầu sần góc bếp. Chân ngấu-ngùn bước luôn luôn làm cho cái đuôi quay bên nọ quay bên kia. Em ném cho chúng một vốc gạo hay ngô, chúng mổ «lách tách» chỉ một loáng là hết. Ăn no rồi chúng cất cánh bay bổng tit lên lưng chừng trời, liệng xa đi mấy vòng rồi sà xuống đậu trên nóc nhà. Chúng gáy « gù gù » mấy tiếng rồi lại bay xuống sân để kiếm ăn.

Cha em khen chim bồ-câu là giống chim có nghĩa với chủ. Bay đi đâu xa chúng cũng nhớ về chuồng.

Nuôi chim bồ-câu làm cảnh chơi cũng thích. Chúng đi lại trong sân bay liệng trên trời, nhìn cũng vui mắt. Cứ bốn mươi ngày lại được một đôi chim non. Chim bồ-câu non nấu cháo ăn rất bổ, hoặc xào nấu cũng ngon lắm.



BÀI 34

Tả con cá vàng

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhân dịp Nguyễn-dán, em mua một đôi cá vàng để nuôi.

THÂN BÀI :

- a) Em thả cá vào cái lọ đựng kẹo bằng thủy-tinh.
- b) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mắt — Mồm — Vây — Đuôi.
- c) Cử-động : Ngoi, lặn.
- d) Lúc cho nó ăn.
- e) Chăm-nom.

KẾT-LUẬN : Nuôi được đôi cá vàng em thích lắm.

BÀI LÀM

Nhân dịp tết Nguyễn-dán ta, em được mấy chục bạc là tiền mừng tuổi. Em sang Chợ-lớn mua một đôi cá vàng. Em thả chúng vào cái bình thủy-tinh đựng kẹo để nuôi chơi.

Chung tung-tăng trong bình nước trong veo, trông mới đáng yêu làm sao ! Minh nó to bằng ngón tay cái. Cái đầu to kèch xù làm cho em phải ngạc-nhiên. Đôi mắt tròn như hai hạt đậu đen, to và lồi hẳn ra hai bên đầu. Cái mõm to và mỏng. Chiếc bụng phình to, màu trắng óng-ánh. Vây nhỏ-nhỏ, màu vàng cháy. Cái đuôi dài lê-lê rất mỏng, chập-chờn theo làn nước trong như một dải lụa trước gió.

Đôi cá vây-vùng. Mõm hé ra ngậm lại luôn luôn theo nhịp với đôi mang pháp-phồng. Đôi vây phe-phẩy. Toàn thân uốn mềm-mại. Chiếc đuôi mùa-máy nhẹ-nhàng. Đôi cá nhíp-nhàng hơi trong làn nước trong veo. Thỉnh-thoảng chúng ngoi lên mặt nước, rồi từ-từ lặn xuống rĩa gốc cây rong.

Sáng ra, em cho vài con cung-quăng vào bình cá. Cung-quăng ngoi nhích thoảng-thoắt. Đôi cá nhẹ-nhàng đuôi theo bắt mồi.

Từ hồi có đôi cá vàng, em say-sưa với chúng. Tan học về là em ngồi bên lọ cá vàng ngắm-nghĩa để giải-trí. Có khi ngồi bên cạnh bình cá vàng mà học bài, tưởng chừng như chỉ mình em là biết chơi cá vàng. Có lúc em nghĩ bụng: Minh là chủ của chúng thì mới biết yêu cái vẻ đẹp của chúng, mới biết thưởng-thực cái cử-động duyên-dáng của chúng. Cha em bảo: «Thằng này chơi cá vàng thẽ mà hay. Nó khỏi đi rong phố, nghịch-ngờm với trẻ con.»

Em quý đôi cá vàng lắm. Sáng nào em cũng thay nước trong. Em bỏ vào bình cho chúng một chút đồ ăn, rồi mới đi học.

TẢ NGƯỜI

DÀN BÀI CHUNG

MỞ BÀI : Người ấy là thân-nhân hay em trông thấy ở đâu ? Trạc bao nhiêu tuổi ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng toàn-thể (cao hay thấp, to lớn hay tầm thước).
Đầu tóc — Mặt — Mắt — Tai — Trán — Mồm — Răng — Tay — Chơn — Da-dẻ.
 - b) Cách ăn-mặc (lúc ở nhà, lúc đi chơi).
 - c) Cử-chỉ, ngôn-ngữ (cách đi đứng, sắc mặt, tiếng nói, tiếng cười).
 - d) Tính-nết.
- Thói quen : Vui tính hay gắt-gỏng — Sạch-sẽ hay bẩn-thỉu.
— Hay làm dáng hay giản-dị — Hay đọc-sách hay đi lễ-bái.
— Cần-thận, chăm-chỉ, v.v....
- Tình-nết — Đối với gia-đình — Đối với học-đường — Đối với xã-hội.

KẾT-LUẬN : Cảm-tình người ấy đối với em. Cảm-tình của em đối với người ấy. Sự cư-xử của em đối với người ấy.



BÀI 35

Tả hình-dạng ông em

MỞ BÀI : Ông em năm nay độ mấy chục tuổi ? Ông nội hay ông ngoại ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Dáng người — Đầu tóc — Trán — Mắt — Mồm — Hàm răng — Râu-ria — Da-dẻ — Lưng — Tay, chơn.



- b) Cách ăn-mặc : Lúc ở nhà — Lúc đi chơi.
- c) Cử-chỉ : Nhanh-nhẹn hay chậm-chạp, làm ít, nói to, tiếng nói phi-pháo nhẹ-nhàng.
- d) Tính-nết : Hay xem sách, hay nói chuyện cô-tích hoặc chuyện lúc thiếu-thời — Yêu cháu — Nuông-qua cho các cháu — Không to tiếng với ai — Hay dạy bảo con cháu — Hay thức khuya dậy sớm.

KẾT-LUẬN : Em quý mến ông em thế nào ? Em vàng lời thế nào ?
Em hầu hạ ông thế nào ?

BÀI LÀM

Ông nội em năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi.

Người ông tầm thước, tuy gầy-gò mà ít khi yếu đau. Nheo biều-lộ những nếp lo-âu trong cuộc đời. Mắt ông sâu hoắm, ẩn dưới lông mày dài và rậm, điểm một vệt cái lông chặm đến mắt. Mắt ông lơ-ờ sau cặp kính lão. Mả ông hóp sâu xuống, hai gò má nhỏ cao hần lên, cằm dưới chia ra phía trước. Mồm rộng môi dày, hàm răng rụng gần hết, làm cho môi trên gần che mắt lỗ mũi. Bộ râu thưa và trắng phau chắm xuống đến ngực. Tay chân gầy-gò, chỉ có da bọc lấy xương. Bắp thịt bé đi làm cho da-dễ cang thêm nhàu-nheo. Lưng ông không cong, nhưng đi đầu ông vẫn chống chiếc gậy tre, vì mắt ông kém.

Ông ăn-mặc giản-dị lắm. Ở nhà ông thường mặc cái quần dài và cái áo cánh trắng, chân đi đôi guốc. Đi chơi đầu xa ông em mới mặc thêm cái áo lưng thắm, đội cái khăn xếp, mang đôi giày ta. Ông chỉ loanh-quanh ở nhà. Lúc đi đọc sách, lúc thì tưới hoa. Buổi tối ông kể chuyện cô-tích cho các cháu nghe. Tiếng ông nói phi-pháo, lắm lúc em phải lắng tai mới nghe rõ. Tai ông lại nghèn-nghằng, thường khi có khách nói chuyện với ông, em phải đứng làm thông-ngôn. Ông em chiều các cháu lắm. Có ai biểu quà bánh gì, ông phân-phát hết cho các cháu. Ông hay đem những câu sách nho ra cắt nghĩa và khuyên dạy

con cháu. Cha em thường bị ông em quở mắng luôn. Có khi em kể lại đầu đuôi-câu chuyện. Ông em bảo : « Thế hử ? Nào ông biết đầu, sao cháu không nói trước ? » Thế mà, đối với người ngoài, ông em không nói to bao giờ. Ai nói gì ông em cũng bảo là phải.

Em kính trọng ông em lắm. Ở trường về, em cúi chào ông rất lễ-phép. Em thường đến gần để ông sai bảo. Khi rót nước khi tìm quần áo để ông thay, khi đi mua thuốc Lào. Hễ em đi học về là ông em sai em đọc báo để ông nghe.



BÀI 36

Trường em có tổ chức một cuộc quyên quần áo để giúp đồng-bào bị hỏa-hoạn. Em thuật lại cuộc lạc-quyên ấy

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Vụ hỏa-hoạn xảy ra ở đâu ? Bao giờ ?

THÂN BÀI :

- a) Nhà trường trực lệnh.
- b) Học-sinh tụ-tập đúng ngày giờ.
- c) Đội của em.
- d) Đến các khu.
- e) Kết-quả cuộc quyên.

KẾT-LUẬN : Các em thấy trong lòng vui-sướng.

BÀI LÀM

Vụ hỏa-hoạn xảy ra ở trại định-cư Gia-Kiệm ngày... tháng.. thật là kinh-khủng. Theo báo hàng ngày thì sự thiệt-hại lên tới hàng chục vạn đồng. Hàng trăm gia-đình lâm vào cảnh chiếu đất màn trời.